

Bản án số: 163/2018/HSST

Ngày 18-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Song Hoàn

Bà Hoàng Thị Lê Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thụy- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 162/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Lê Thị T, sinh năm 1990, tại Bà Rịa-Vũng Tàu;

HKTT và chỗ ở hiện nay: 36 đường N, phường R, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình S, sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1953; gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ 2; chồng là Trần Trung H, sinh năm 1991; có 01 con là Trần Lê Bảo N, sinh ngày 07/8/2016;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo hiện đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa chỉ 36 đường N, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

***Bị hại:** Chị Lê Thị N, sinh năm 1976, Cư trú: 780/8/52/7 đường K, phường G, Thành phố V; địa chỉ liên hệ: 51 đường M, phường R, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1979; địa chỉ: 564 đường D, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 07/4/2018, Lê Thị T chở con gái là Trần Lê Bảo N, sinh năm 2016 đến quán cháo Yên L, số 51 đường M, phường R, thành phố V do chị Lê Thị N sinh năm 1976, HKTT: 780/8/52/7 đường K, phường G, thành phố V

làm chủ để mua cháo cho con ăn. Trong khi T cho con ăn cháo thấy chị Lê Thị N để chiếc điện thoại hiệu Oppo F3 Rose Gold của mình vào hộp bánh bằng nhôm rồi đưa cho con gái chị Lê Thị N là cháu Lê Hoàng Yến L, sinh năm 2012 chơi ở trong nhà. Tại đây, Lê Thị T cho con ăn cháo nhưng cháu Lê Trần Bảo N chạy theo con chị Lê Thị N vào trong phòng khách lấy điện thoại bên trong hộp nhôm cầm trên tay để chơi đùa cùng con chị Lê Thị N. Chị Lê Thị T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị Lê Thị N bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, Lê Thị T lén lút lấy chiếc điện thoại của chị Lê Thị N rồi bế con gái ra ngoài giấu chiếc điện thoại trong người con gái của mình. Sau khi cất giấu điện thoại và trả tiền cháo xong, Lê Thị T điều khiển xe về nhà giấu chiếc điện thoại vào tủ quần áo của cháu Lê Trần Bảo N. Đến ngày 09/4/2018, Lê Thị T mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại N&N, địa chỉ số: 564 đường D, phường R, thành phố V do anh Nguyễn Mạnh T làm chủ bán được 2.080.000đ, sau đó anh Nguyễn Mạnh T bán cho một người không rõ lai lịch với giá 2.700.000đ.

Sau khi bị mất chiếc điện thoại chị Lê Thị N đã đến Công an phường R, thành phố V trình báo.

Tại Cơ quan CSĐT Công an thành phố V, Lê Thị T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Theo biên bản xác định giá trị tài sản số 83/BB-PTCKH ngày 21/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Thành phố V thì tài sản mà chị Lê Thị N bị chiếm đoạt có giá trị là 2.500.000đ.

Theo chị Lê Thị N khai báo tài sản của chị bị Lê Thị T chiếm đoạt giá trị 7.290.000đ. Sau khi sự việc xảy ra Lê Thị T đã bồi thường cho chị Lê Thị N với số tiền 8.000.000đ và chị Lê Thị N không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 140/CT-VKS ngày 27/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố V đã truy tố Lê Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng nội dung truy tố về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo Lê Thị T về tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị T từ 03 (ba) đến 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng.

- Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã giải quyết xong, không ai có ý kiến yêu cầu nên không đề xuất xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị hại xác định đã nhận tiền bồi thường của bị cáo là 8.000.000đ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 17 giờ ngày 07/4/2018, tại quán cháo Yến L số 51 đường M, phường R, thành phố V, Lê Thị T đã có hành vi lén lút lấy của chị Lê Thị N 01 chiếc điện thoại hiệu Oppo F3 Rose Gold trị giá là 2.500.000đ. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố V đã truy tố bị cáo Lê Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm, bị cáo có đầy đủ nhận thức để biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo ngoài xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải tuyên mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục riêng bị cáo, đồng thời bảo đảm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Thị T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường cho chị N giá trị chiếc điện thoại đã trộm cắp, giá trị tài sản trộm cắp không lớn, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo hiện đang có thai 05 tháng tuổi. Vì vậy, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, h, n và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét nhân thân, mức độ phạm tội và những tình tiết giảm nhẹ áp dụng cho bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng loại hình phạt không cần cách ly cũng đủ mức răn đe đối với bị cáo và không gây nguy hiểm cho xã hội.

[5] Đối với anh Nguyễn Mạnh T: Do không biết điện thoại Lê Thị T bán cho mình là tài sản do trộm cắp mà có nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị N đã nhận số tiền bồi thường của bị cáo là 8.000.000đ, không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Lê Thị T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường R, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

Do bị cáo chưa có việc làm, đang có thai 05 tháng tuổi, nên không áp dụng trừ một phần thu nhập và buộc lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo.

2. Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: đã giải quyết xong nên không xem xét.

3. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo nêu trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Thành phố V;
- Công an Thành phố V;
- Chi cục THADS Thành phố V;
- UBND phường R;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Huyền

